

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 821/2025/DS-PT

Ngày: 23-12-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiên Phương

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai

Ông Trần Tấn Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 572/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2025/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 679/2025/QĐ-PT ngày 30/10/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 422/2025/QĐ-PT ngày 10/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thái Thị Hồng N, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Tổ B, khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà N là ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số F, hẻm B, tổ B, đường N, khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh (Theo văn bản uỷ quyền ngày 09/6/2025). (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956; Địa chỉ cư trú: Số A, tổ A, khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Hoàng S, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Số A, tổ B, khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)
- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Thái Thị Hồng N và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ông Nguyễn Văn C có quen biết với bà Thái Thị Hồng N thông qua các giao dịch cho vay tiền đáo hạn Ngân hàng.

Ngày 24/3/2025, bà N cho ông C vay số tiền nợ gốc 140.000.000 đồng, bằng hình thức bà N sử dụng số tài khoản 050004004865 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (viết tắt là S2) chuyển tiền đến số tài khoản của ông C, có hình ảnh chuyển tiền và sổ phụ tài khoản tiền gửi do Ngân hàng xác nhận. Cùng ngày 24/3/2025, bà N giao số tiền mặt 10.000.000 đồng cho ông C vay thêm. Tổng cộng ông C vay của bà N số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc. Hai bên không thoả thuận lãi suất, không làm giấy biên nhận nợ, ông C hẹn sau 01 tuần sẽ trả tiền cho bà N. Mục đích ông C vay tiền là để làm dịch vụ đáo hạn Ngân hàng.

Sau đó, bà N có đòi tiền ông C nhiều lần nhưng cho đến nay ông C vẫn không trả bất cứ khoản tiền nào cho bà N. Bà N là người trực tiếp chuyển tiền, giao tiền cho ông C vay số tiền 150.000.000 đồng, bà N không cho ông Trần Hoàng S vay tiền. Việc ông C chuyển số tiền 150.000.000 đồng để cho ông Trần Hoàng S vay tiền là việc riêng của ông C với ông S và bà N không biết. Nay bà N yêu cầu ông C trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà N có quan hệ họ hàng với nhau và có làm dịch vụ đáo hạn Ngân hàng thông thường khi có khách hàng yêu cầu vay tiền đáo hạn Ngân hàng thì bà N chuyển tiền qua tài khoản của ông C để ông C chuyển lại cho khách hàng vay.

Ông có nhận số tiền 150.000.000 đồng gồm số tiền 140.000.000 đồng bà N chuyển vào số tài khoản 0908904793 của ông và số tiền 10.000.000 đồng bà N giao tiền mặt cho ông, các bên không làm giấy tờ giao nhận tiền. Sau khi nhận tiền xong trong ngày 24/3/2025 ông đã chuyển tiền qua số tài khoản 01779797936 của ông Trần Hoàng S (cụ thể chuyển cho ông S 1 lần số tiền 250.000.000 đồng, 01 lần

số tiền 340.000.000 đồng, 01 lần số tiền 100.000.000 đồng, 01 lần 159.000.000 đồng) để ông S làm dịch vụ đáo hạn Ngân hàng.

Ông Trần Hoàng S có làm giấy nợ vay của ông C số tiền nợ gốc 1.530.000.000 đồng (trong số tiền này có bao gồm số tiền 150.000.000 đồng bà N chuyển đến cho ông). Tuy nhiên, ông S không làm giấy nợ đối với bà N. Hiện nay ông C đã khởi kiện ông S yêu cầu trả số tiền nợ gốc 1.530.000 đồng được Toà án nhân dân khu vực 10-Tây Ninh đã thụ lý vụ án dân sự số 46/TLDS-ST ngày 07/7/2025.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C trình bày chỉ là người trung gian nhận tiền của bà N rồi chuyển qua cho ông S vay nên không chấp nhận trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng cho bà N.

Tại phiên toà sơ thẩm, ông C thay đổi ý kiến, xác định có vay của bà N số tiền 150.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất, không làm giấy nợ nên chấp nhận trả số tiền 150.000.000 đồng cho bà N.

* Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàng S trình bày: Ông không quen biết với bà N và không thực hiện giao dịch dân sự vay tiền với bà N. Ông thường vay tiền của ông Nguyễn Văn C nhiều lần để làm ăn. Ngày 24/3/2025, ông C có chuyển tiền vào số tài khoản để cho ông vay tiền, số tiền cụ thể không nhớ rõ. Các lần vay tiền giữa ông và ông C không làm giấy nợ chỉ chuyển khoản qua lại với nhau kể cả tiền lãi.

Ngày 19/4/2025, ông C yêu cầu ông viết giấy nợ, ký tên với nội dung ông vay tổng số tiền nợ gốc 1.530.000.000 đồng của ông C, trong số tiền này có 360.000.000 đồng là ông vay của con ông C, thực tế ông nợ ông C số tiền ít hơn trong giấy nợ. Ông C đã khởi kiện ông ra Toà án trong vụ án dân sự số 46/DS-ST ngày 07/7/2025 của Toà án nhân dân khu vực 10-Tây Ninh, vụ án đang được giải quyết.

Ông S không vay tiền của bà N và không quen biết bà N nên ông S không có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng cho bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2025/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã xử (tóm tắt):

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Hồng N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị Hồng N số tiền nợ gốc 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Thái Thị Hồng N không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định; Quyền yêu cầu thi hành án của đương sự theo quy định của pháp luật

Ngày 20/8/2025, bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm,

Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt. Theo đơn kháng cáo ngày 20/8/2025 thì ông C có trình bày như sau: Ngày 10/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Nguyên đơn là bà Thái Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 150.000.000 đồng, không tính lãi suất. Đến ngày xét xử 07/8/2025, thì quá trình giải quyết vụ án chỉ diễn ra 28 ngày là chưa được 01 tháng, ông C trình bày với Tòa án số tiền 150.000.000 đồng bà N gửi qua cho ông C là để ông C đưa cho ông Trần Hoàng S đáo hạn ngân hàng, thực tế ông C không vay của bà N số tiền trên. Thời gian quá ngắn và Tòa án không yêu cầu ông C cung cấp những chứng cứ giao dịch giữa ông C và bà N, nên ông C không biết những giao dịch ông C gửi tiền cho bà N sau ngày 24/03/2025 có được giải quyết cùng vụ án hay không. Nay Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C trả tiền trên cho bà N thì ông C không đồng ý, vì nếu tính chung tất cả giao dịch sau ngày 24/3/2025 thì ông C chỉ còn thiếu bà N 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Ông C

yêu cầu khấu trừ cho ông C số tiền mà ông C gửi qua tài khoản ngân hàng số 050004004865 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 - S2 của bà N cho số tiền 150.000.000 đồng. Cụ thể các giao dịch ông C sẽ nộp kèm theo đơn kháng cáo này, trong đó từ ngày 24/03/2025 bà N chuyển cho ông C 08 giao dịch tổng cộng 390.000.000 đồng (đã bao gồm số tiền 150.000.000 đồng bà N khởi kiện ông C và ông C chuyển lại tài khoản ngân hàng của bà N với 11 giao dịch tổng 385.000.000 đồng. Số tiền ông C còn thiếu chỉ còn 5.000.000 đồng. Như vậy, ông C cho rằng Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là chưa phù hợp theo quy định pháp luật. Ông C đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự số 78/2025/DS-ST ngày 07/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh. Yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông C.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C là không có căn cứ để chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Căn cứ theo Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại nội dung của bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[4] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Hồng N và bị đơn ông Nguyễn Văn C đang cư trú tại phường L, tỉnh Tây Ninh. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về việc áp dụng pháp luật về nội dung: các giao dịch đang có tranh chấp được xác lập vào ngày 24/3/2025 và đang thực hiện đến năm 2025. Do đó, cần căn cứ pháp luật về dân sự đang có hiệu lực trong quá trình xác lập giao dịch để giải quyết tranh chấp, cụ thể: áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật có liên quan để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo:

[6] Bà Thái Thị Hồng N yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả cho bà N số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng là tiền nợ vay, không yêu cầu tính lãi. Ngược lại, ông C có bản trình bày tính chung tất cả giao dịch sau ngày 24/3/2025 thì ông C chỉ còn thiếu bà N 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hồ sơ thể hiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thái Thị Hồng N có cung cấp sao kê giao dịch bà N chuyển số tiền 140.000.000 đồng từ tài khoản số 050004004865 của bà N tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 vào tài khoản số 0908904793 của ông Nguyễn Văn C mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 vào ngày 24/3/2025. Cùng ngày 24/3/2025, bà N có giao thêm số tiền 10.000.000 đồng cho ông C. Ông Nguyễn Văn C thừa nhận đã nhận tổng cộng số tiền 150.000.000 đồng của bà N. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/8/2025, ông C đã tự nguyện thừa nhận nợ bà N 150.000.000 đồng nợ gốc và đồng ý trả. Theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

[7] Ông C kháng cáo có nộp các bản sao kê (Tờ bút lục số 78 đến bút lục số 87) thể hiện trong giai đoạn sau ngày 24/3/2025, ông C có chuyển khoản tiền nhiều lần vào số tài khoản của bà N nhưng không thể nội dung chuyển khoản là tiền gì cho bà N. Do vậy, việc ông C kháng cáo cho rằng còn nợ 5.000.000 đồng dựa trên các giao dịch khác sau ngày 24/3/2025 là không có cơ sở vì các giao dịch đó thuộc về các quan hệ dân sự khác, không nằm trong phạm vi khởi kiện của vụ án này. Nếu có tranh chấp về các khoản tiền khác, ông C có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[8] Ông C cho rằng thời gian giải quyết 28 ngày của Tòa án cấp sơ thẩm là quá ngắn. Tuy nhiên, xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, thông báo và xét xử khi các bên đã làm rõ quyền lợi và nghĩa vụ. Việc giải quyết nhanh chóng khi các tình tiết đã rõ ràng là phù hợp với thời hạn tố tụng.

[9] Về nghĩa vụ trả nợ: Ông C thừa nhận nhận số tiền là 150.000.000 đồng nhưng cho rằng chuyển cho ông Trần Hoàng S. Tuy nhiên, việc vay mượn giữa ông C và bà N là độc lập với việc ông C cho ông S vay lại. Do đó, ông C phải có trách nhiệm trả nợ cho bà N theo Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015. Ghi nhận việc bà Thái Thị Hồng N không yêu cầu tính lãi suất.

[10] Từ những phân tích tại các đoạn [6], [7]. [8] và [9], Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thái Thị Hồng N, buộc ông Nguyễn Văn C phải trả lại cho bà N số tiền nợ vay là 150.000.000 đồng là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[11] Bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án là phù hợp.

[13] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí và có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 78/2025/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Hồng N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Thái Thị Hồng N số tiền nợ gốc 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Thái Thị Hồng N không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Thái Thị Hồng N được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện bà đã nộp số tiền 3.750.000 (Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tại Biên lai thu số **0000225 ngày 09/7/2025** của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

- Ông Nguyễn Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm - TANDTC tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 10 –Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tiên Phương